

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2024

CTCP Đầu tư Thế giới Di động

Ngày 31/03/2024	51,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.8%	19.3%	-2.9%

DT thuần
Q1/24

31,486
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 65.0| 0.2%
YoY: ▲ 4,380| 16.2%

LN thuần
Q1/24

1,212
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 749| 162%
YoY: ▲ 1,044| 622%

LN sau thuế
Q1/24

903
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 813| 900%
YoY: ▲ 882| 4139%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/24

4.7%

YoY: +/-▲ 2.9%

ROE (TTM)
Q1/24

4.2%

YoY: +/-▲ 3.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	35,100 - 57,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	74,729
Số lượng CPLH (CP)	1,462,398,388
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,045,690
Sở hữu nước ngoài	44.5%
Beta	1.53
EPS	717
P/E	71.2

DT thuần
2023

118,280
tỷ VNĐ

YoY: ▼15,125| -11.3%

LN thuần
2023

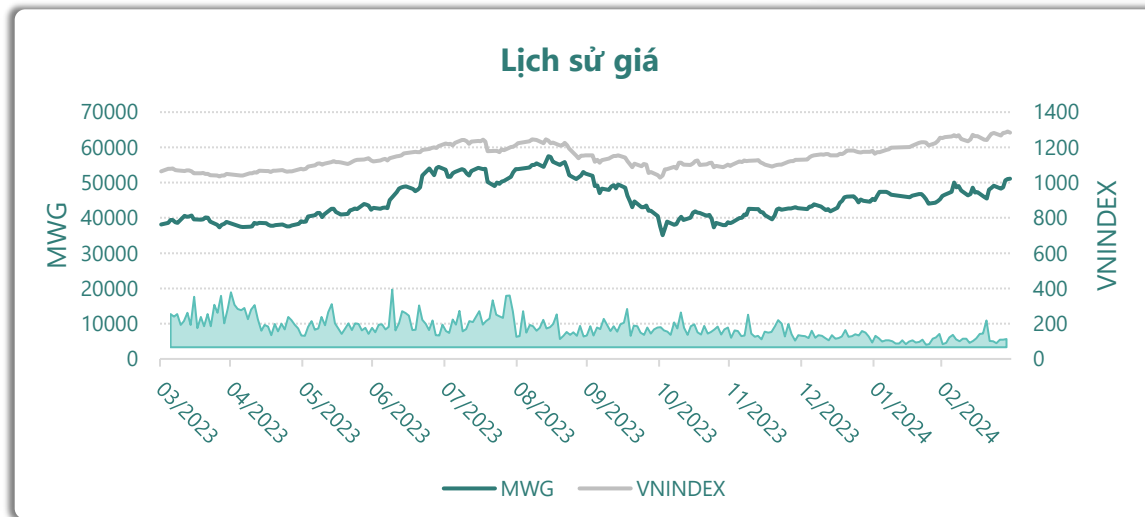
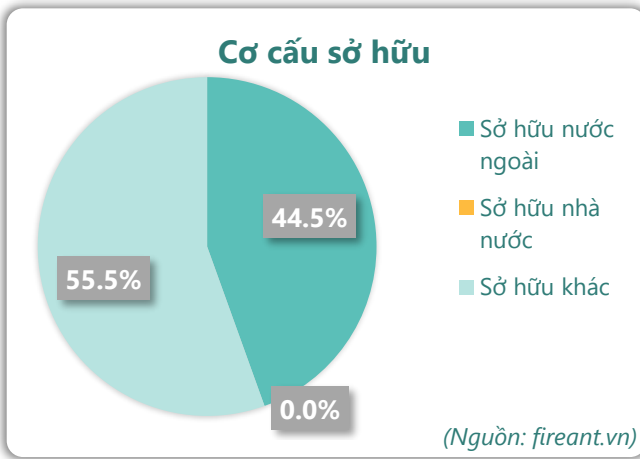
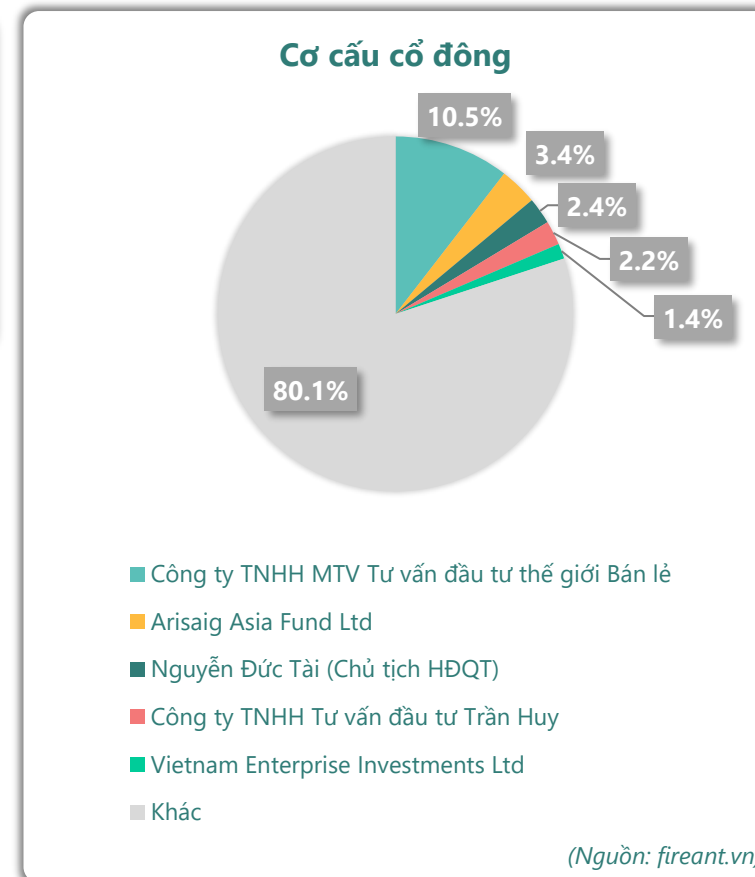
1,047
tỷ VNĐ

YoY: ▼5,528| -84.1%

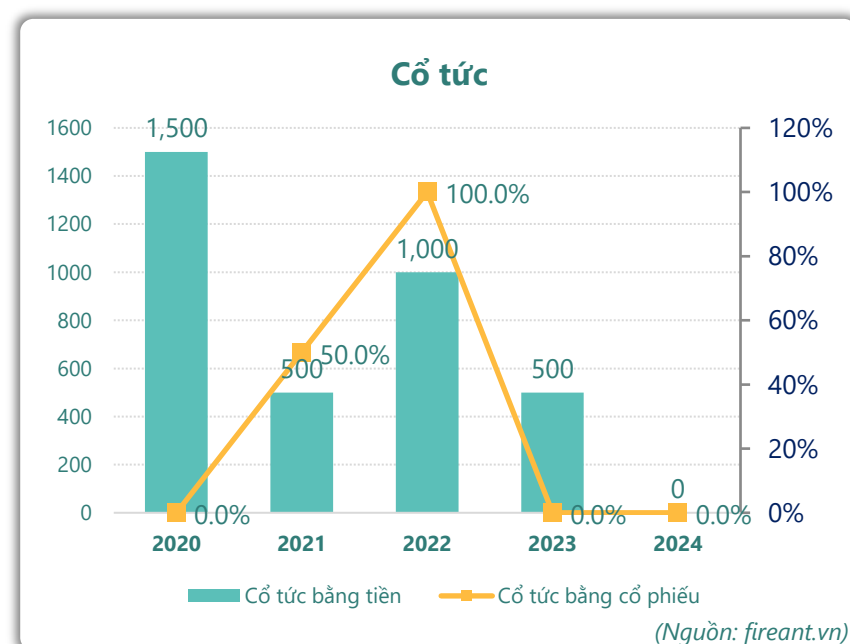
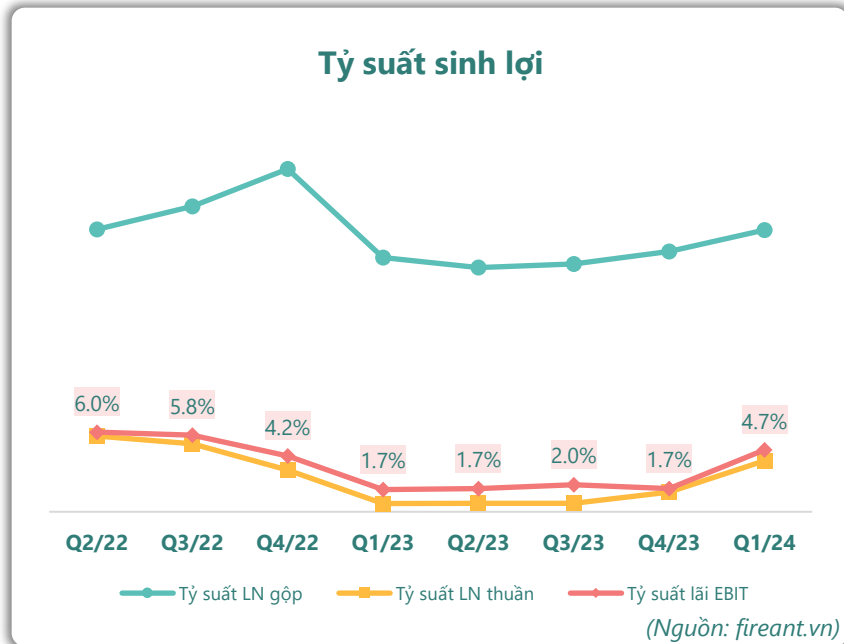
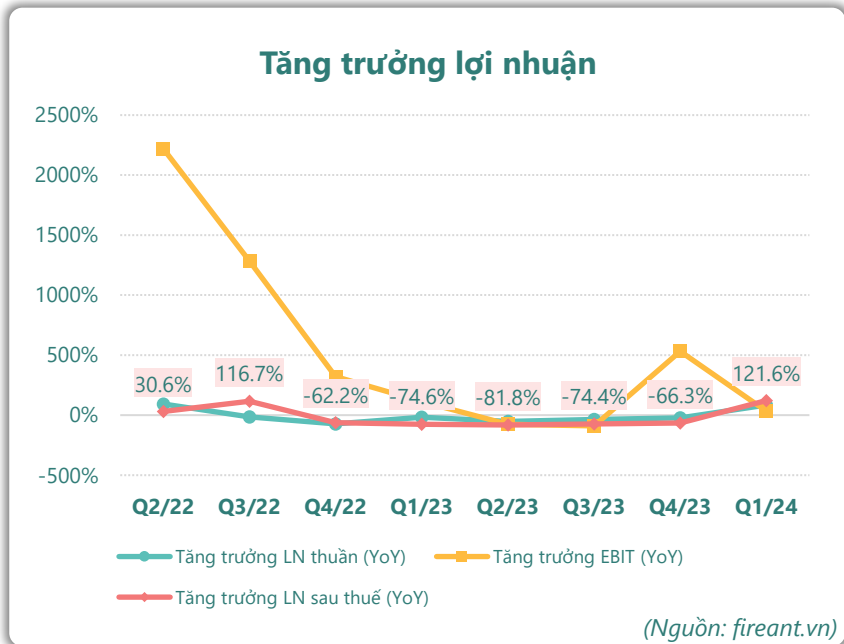
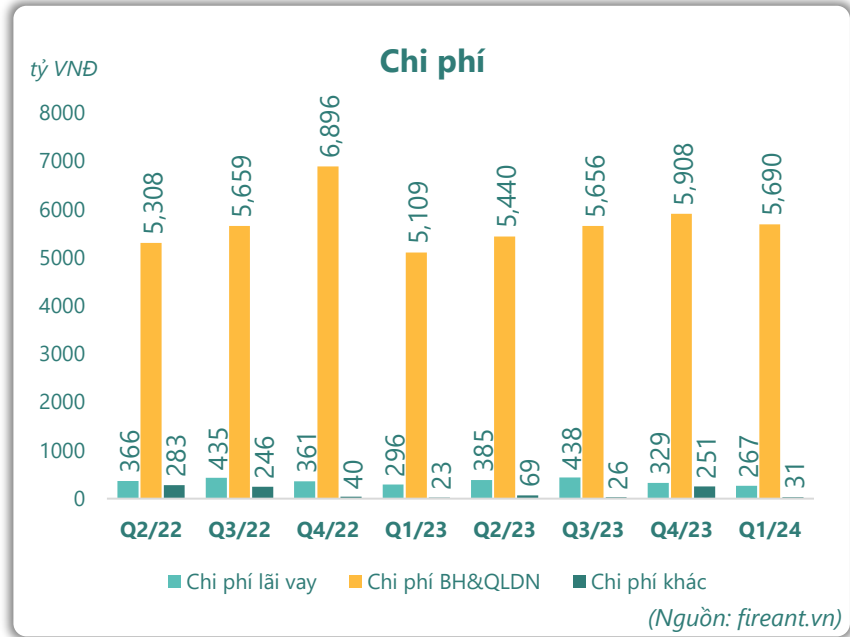
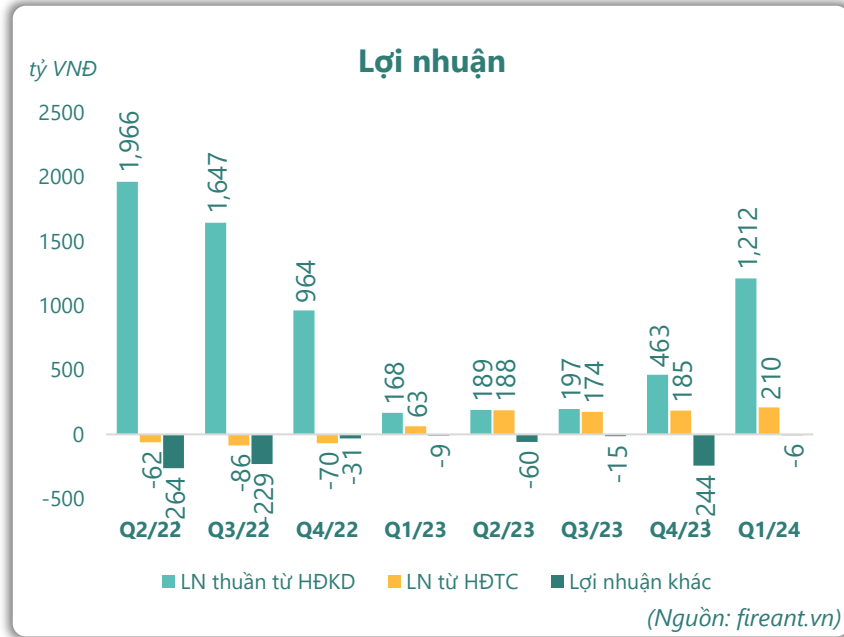
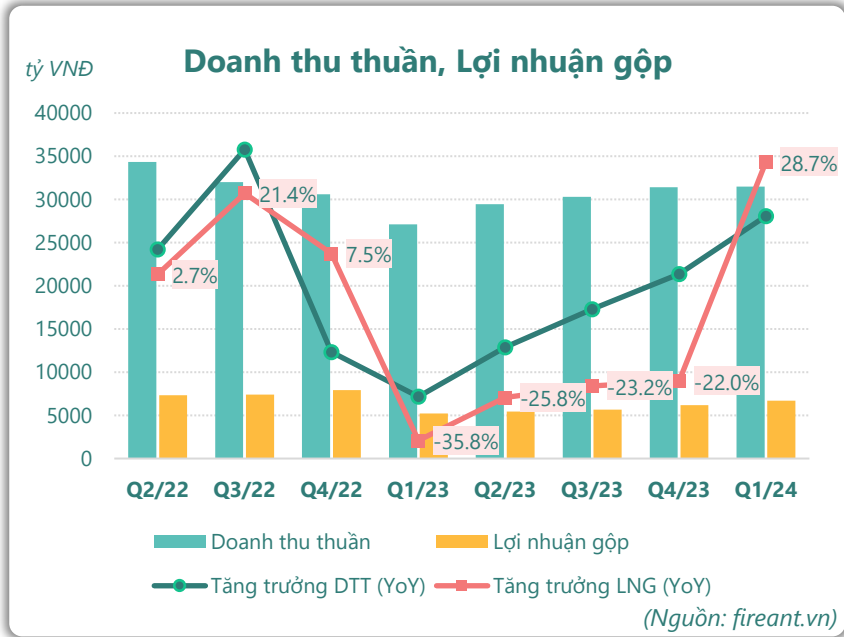
LN sau thuế
2023

168
tỷ VNĐ

YoY: ▼3,934| -95.9%



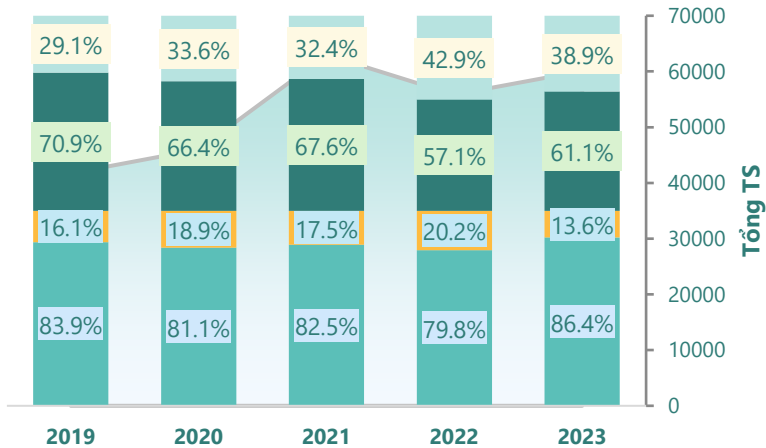
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

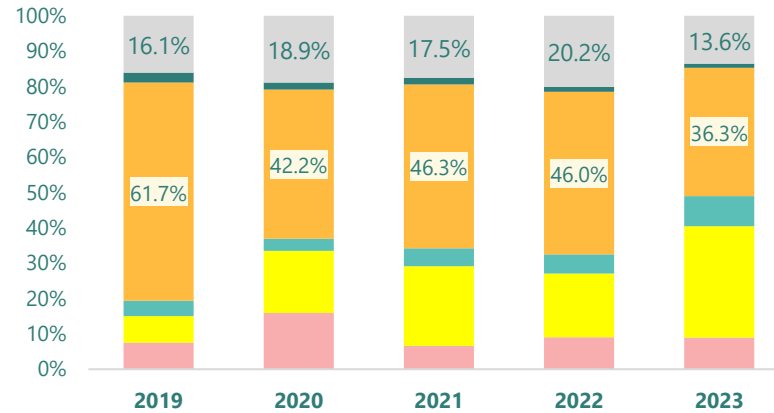
tỷ VNĐ



■ Tổng tài sản
 ■ TS ngắn hạn
 ■ TS dài hạn
 ■ Nợ phải trả
 ■ Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

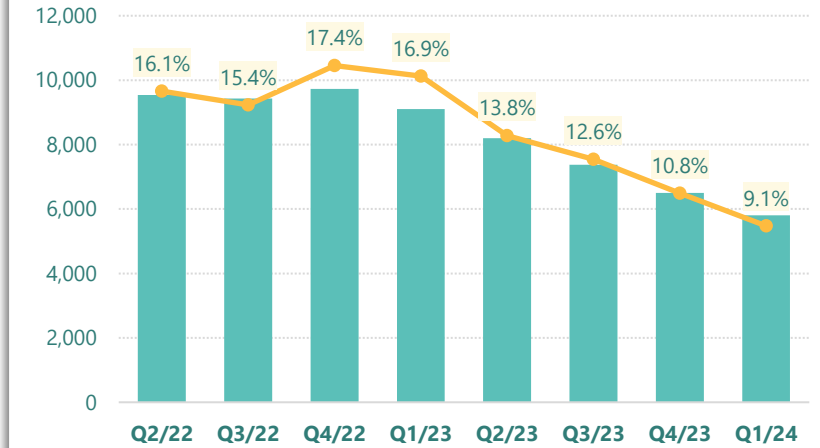


■ Tiền và TĐ tiền
 ■ Đầu tư TC ngắn hạn
 ■ Phải thu ngắn hạn
 ■ Hàng tồn kho
 ■ TSNH khác
 ■ TS dài hạn

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

tỷ VNĐ

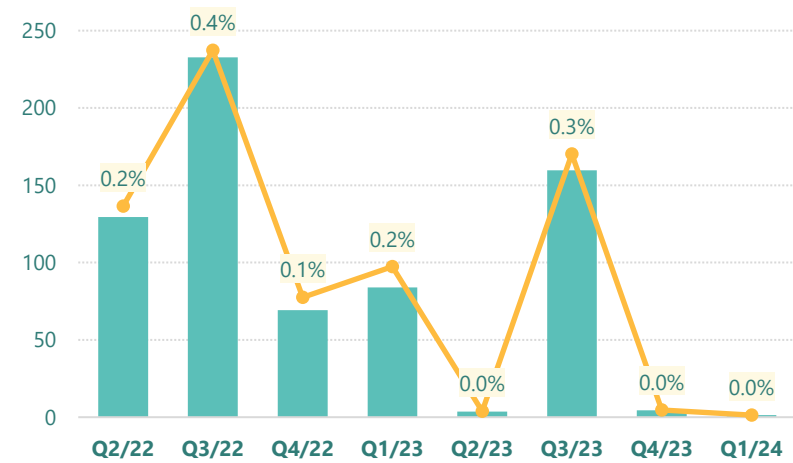


■ Tài sản cố định
 —●— TSCĐ/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

tỷ VNĐ

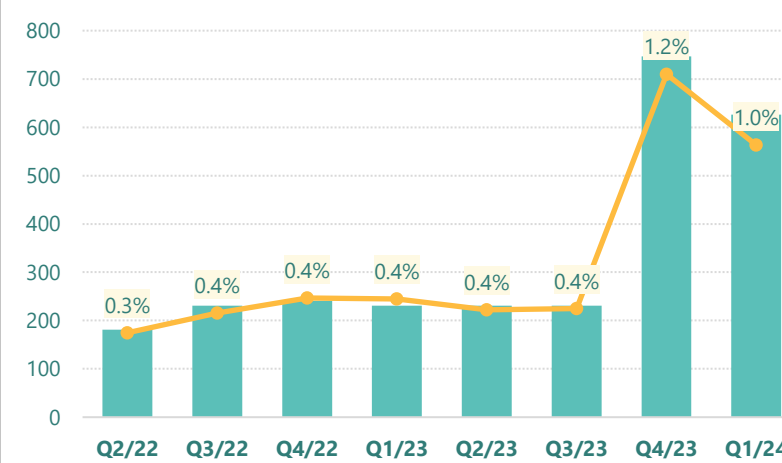


■ Tài sản dở dang
 —●— TSDD dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ

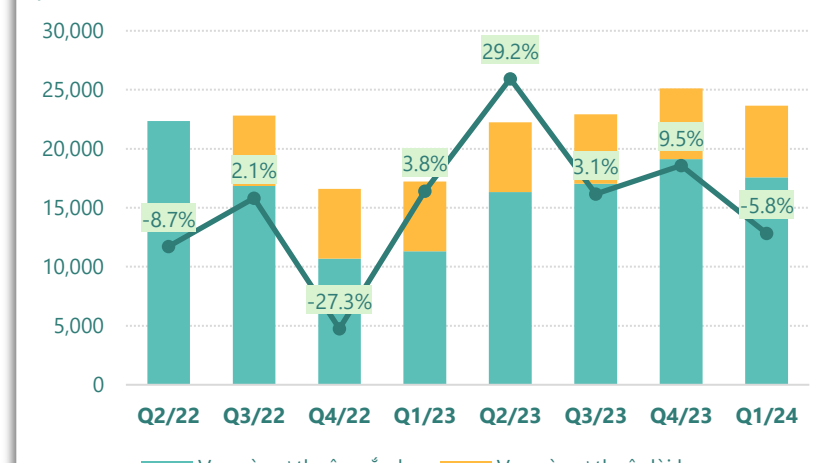


■ Đầu tư tài chính dài hạn
 —●— ĐTTC dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

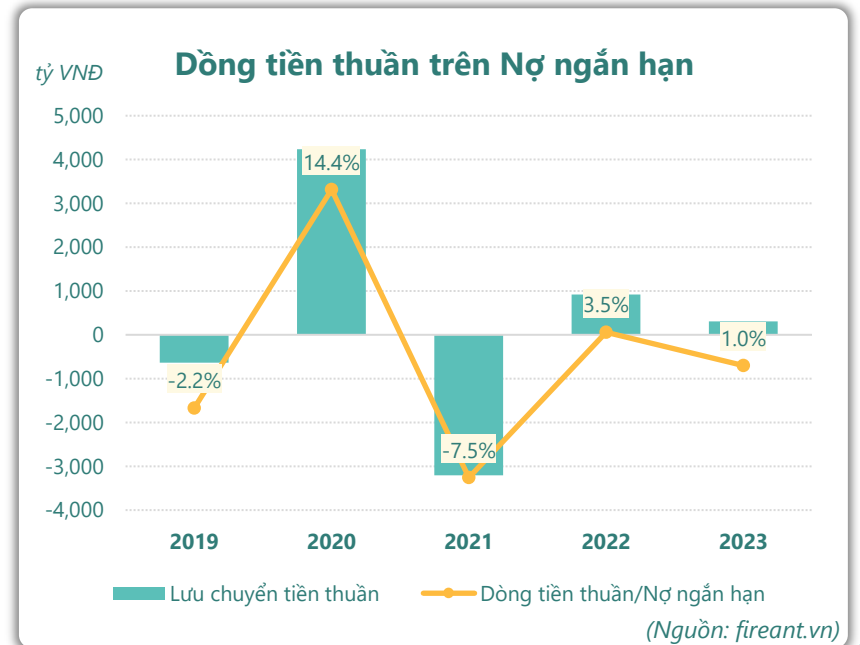
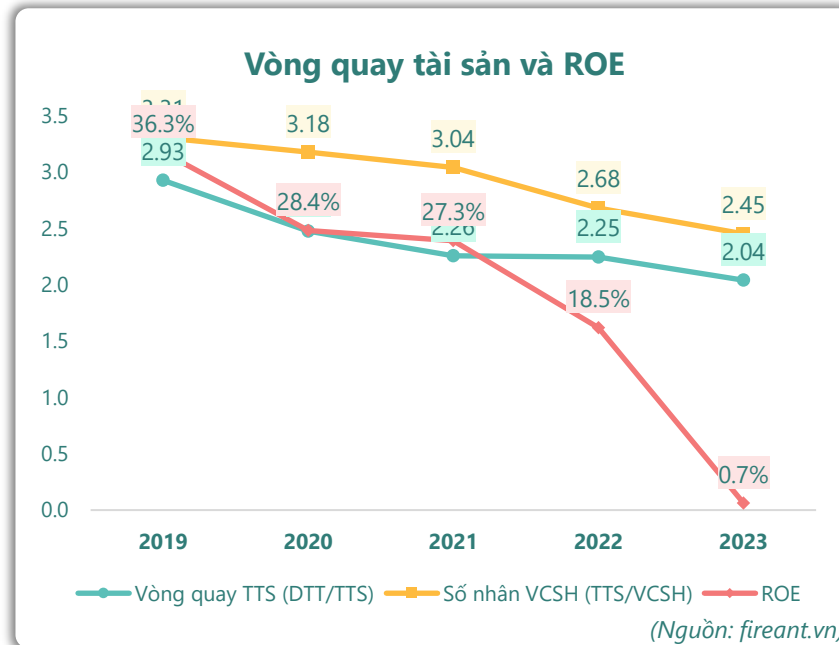
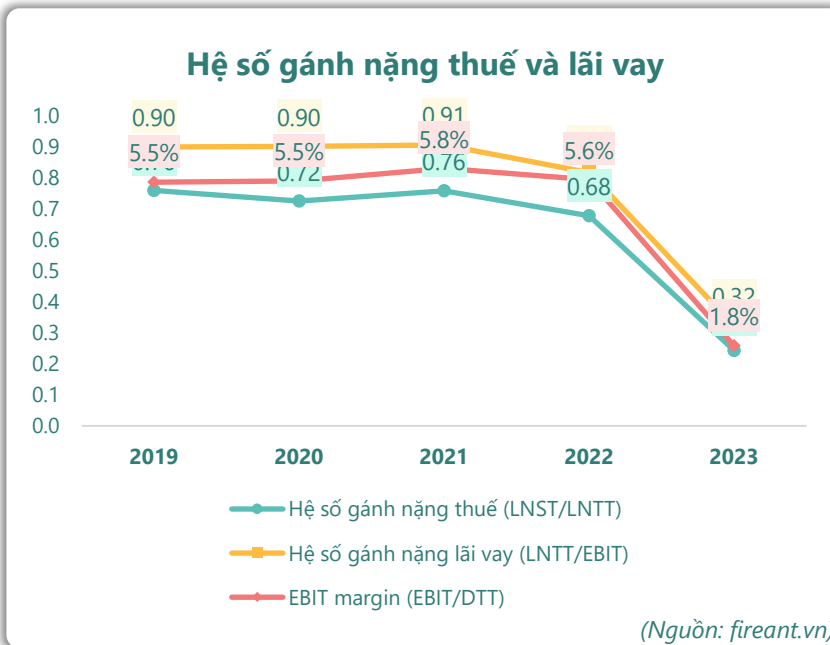
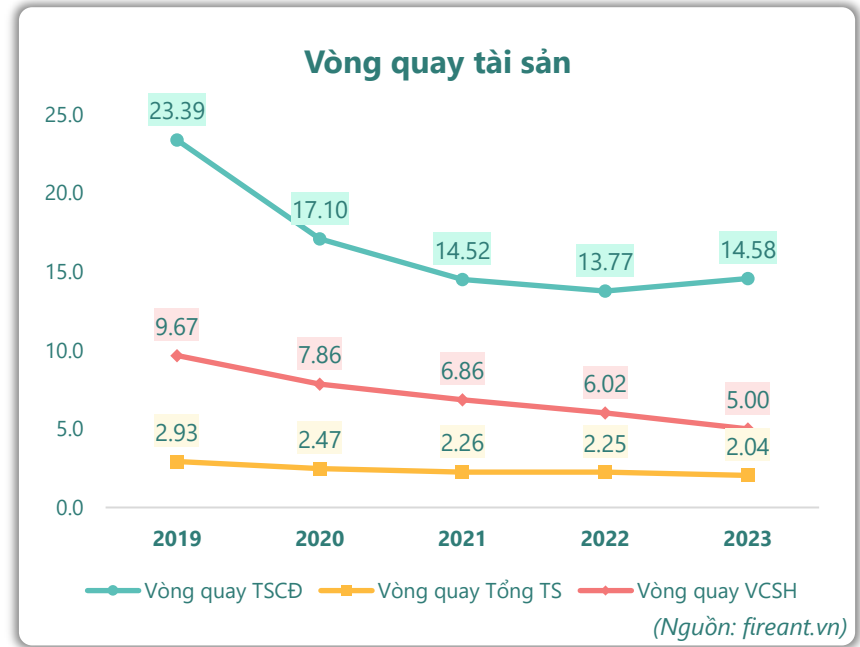
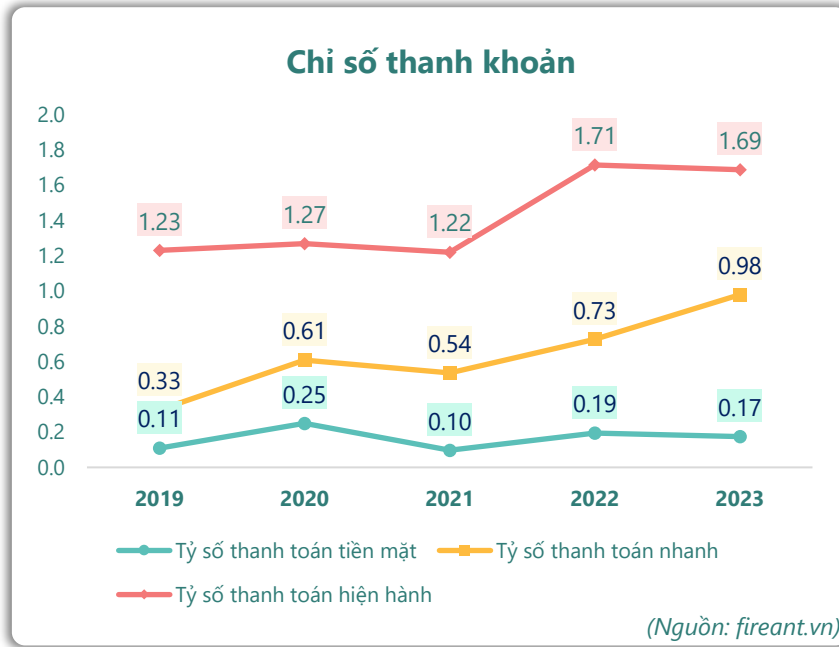
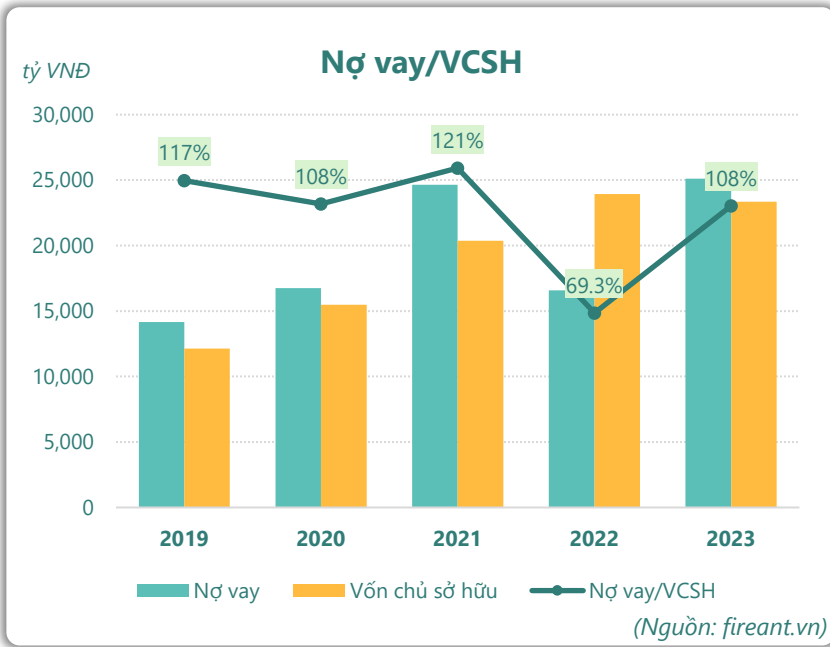
tỷ VNĐ



■ Vay và nợ thuê ngắn hạn
 ■ Vay và nợ thuê dài hạn
 —●— Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	31,486	27,106	16.2%	118,280	133,405	-11.3%
Giá vốn hàng bán	24,774	21,891	13.2%	95,759	102,543	-6.6%
Lợi nhuận gộp	6,713	5,214	28.7%	22,521	30,862	-27.0%
Doanh thu HĐTC	585	359	63.0%	2,167	1,313	65.0%
Chi phí TC	375	296	26.8%	1,556	1,383	12.6%
Chi phí lãi vay	267	296	-9.8%	1,448	1,362	6.3%
LN trong công ty LKLD	-20.5	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4,821	4,785	0.8%	20,917	22,337	-6.4%
Chi phí QLDN	868	325	167%	1,168	1,881	-37.9%
LN thuần từ HĐKD	1,212	168	622%	1,047	6,575	-84.1%
Lợi nhuận khác	-6.20	-9.46	34.4%	-357	-518	31.1%
LN trước thuế	1,206	159	659%	690	6,056	-88.6%
Lợi nhuận sau thuế	903	21.3	4139%	168	4,102	-95.9%
LNST của CĐ cty mẹ	902	21.3	4137%	168	4,100	-95.9%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	5,932	4,074	-659	-1,147	1,167	4,842
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1,698	-6,978	-3,698	98.7	-253	-4,853
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-6,238	624	5,017	-41.9	2,100	217
Tiền đầu kỳ	7,065	5,061	2,781	3,442	2,352	5,366
Lưu chuyển tiền thuần	-2,004	-2,280	660	-1,090	3,014	205
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.51	0.05	-0.03	0.27	0.08	0.16
Tiền cuối kỳ	5,061	2,781	3,442	2,352	5,366	5,571

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	63,544	60,111	5.7%
Tài sản ngắn hạn	56,259	51,950	8.3%
Tiền và tương đương tiền	5,571	5,366	3.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	24,673	18,937	30.3%
Phải thu ngắn hạn	4,863	5,159	-5.7%
Hàng tồn kho	20,492	21,824	-6.1%
Tài sản ngắn hạn khác	660	665	-0.7%
Tài sản dài hạn	7,284	8,161	-10.7%
Phải thu dài hạn	429	458	-6.3%
Tài sản cố định	5,800	6,500	-10.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.36	4.49	-69.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	626	747	-16.1%
Tài sản dài hạn khác	197	207	-4.5%
Lợi thế thương mại	230	246	-6.3%
Nợ phải trả	37,509	36,752	2.1%
Nợ ngắn hạn	31,421	30,765	2.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	17,573	19,129	-8.1%
Phải trả người bán ngắn hạn	9,209	7,927	16.2%
Nợ dài hạn	6,088	5,986	1.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	6,087	5,985	1.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	26,034	23,360	11.4%
Vốn chủ sở hữu	26,034	23,360	11.4%
Vốn điều lệ	14,634	14,634	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)